

Số: **92**/TB-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày **08** tháng 6 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển dụng viên chức năm 2022**

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 145/2000/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/2015 ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐTĐHCD ngày 27/11/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công đoàn;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ/ĐU ngày 29/4/2022 của Đảng ủy Trường Đại học Công đoàn về Nghị quyết Hội nghị BCH Đảng bộ Trường Đại học Công đoàn tháng 4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 03/ĐHCD-HĐT ngày 02/3/2022 của Hội đồng Trường về kết luận phiên họp Quý I/2022;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-ĐHCD ngày 17/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn về việc ban hành Quy chế Tuyển dụng viên chức và người lao động của Trường Đại học Công đoàn;

Căn cứ kết quả kiểm định 9 chương trình đào tạo.

Thực hiện Công văn số 3953/TLĐ-ToC ngày 15/4/2022 của Đoàn Chủ tịch về việc phê duyệt số người làm việc năm 2022 của Trường Đại học Công đoàn. Để đáp ứng nhu cầu về đội ngũ viên chức của các đơn vị thuộc/trực thuộc Trường. Trường Đại học Công đoàn Thông báo tuyển dụng viên chức 2022 như sau:

## **I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

### **1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 115**

- Vị trí giảng viên : 63
- Vị trí giáo vụ : 03
- Vị trí chuyên viên : 44
- Vị trí nhân viên: 05

## 2. Vị trí tuyển dụng, ngành, chuyên ngành tuyển dụng

| STT | Vị trí tuyển dụng tại đơn vị | Chỉ tiêu | Yêu cầu về chuyên môn  |
|-----|------------------------------|----------|--|
| 1   | Phòng Tài vụ                 | 2        | * 01 vị trí kế toán viên: Có bằng đại học trở lên, ngành/chuyên ngành Kế toán/Tài chính - Ngân hàng. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm công tác.<br>* 01 vị trí thủ quỹ: Có bằng trung cấp trở lên, ngành/chuyên ngành Tài chính/Kế toán.  |
| 2   | Phòng Tổ chức                | 4        | * 04 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên, ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.   |
| 3   | Phòng Hành chính - Tổng hợp  | 6        | * 04 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên. Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.<br>* 01 vị trí nhân viên quản trị văn phòng: Có bằng trung cấp trở lên.<br>* 01 vị trí lái xe: Có bằng THPT trở lên, có giấy phép lái xe hợp lệ, ưu tiên người có kinh nghiệm lái xe trong các đơn vị sự nghiệp công lập. |
| 4   | Phòng Thông tin tư liệu      | 1        | * 01 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên. Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.   |
| 5   | Phòng Thanh tra - Pháp chế   | 3        | * 03 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên.<br>Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.  |
| 6   | Phòng Quản lý chất lượng     | 2        | * 02 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên.<br>Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.  |
| 7   | Phòng Quản lý khoa học       | 4        | * 04 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên. Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.   |
| 8   | Phòng Đào tạo                | 2        | * 02 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên. Ưu tiên người có kinh nghiệm công tác.   |
| 9   | Phòng Y tế                   | 2        | * 02 vị trí làm việc tại cơ sở 2: 01 bác sĩ và 01 y sĩ/điều dưỡng. Ưu tiên người có kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế học đường.   |

| STT | Vị trí tuyển dụng tại đơn vị | Chỉ tiêu | Yêu cầu về chuyên môn  |
|-----|------------------------------|----------|--|
| 10  | Phòng Công tác sinh viên     | 2        | * 02 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên.  |
| 11  | Khoa ATLD&SKNN               | 4        | * 02 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí/Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.<br>* 01 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/ chuyên ngành: Y tế công cộng/Sinh học.<br>* 01 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường/Khoa học môi trường. |
| 12  | Khoa Quản trị nhân lực       | 4        | * 04 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Quản trị nhân lực/Quản trị kinh doanh/Quản lý kinh tế. Ưu tiên người có bằng tiến sĩ.   |
| 13  | Khoa Ngoại ngữ               | 7        | * 04 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh.<br>* 03 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc.<br>Ưu tiên người có bằng tiến sĩ.  |

| STT | Vị trí tuyển dụng tại đơn vị | Chỉ tiêu | Yêu cầu về chuyên môn  |
|-----|------------------------------|----------|--|
| 14  | Khoa Du lịch                 | 15       | * 01 vị trí giáo vụ: Có bằng đại học trở lên.<br>* 14 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/ chuyên ngành: Du lịch/Việt Nam học/Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành/Quản trị kinh doanh/Kinh doanh thương mại/Thương mại/Quản lý kinh tế/Quan hệ quốc tế/Báo chí học/Truyền thông đại chúng/Lịch sử thế giới/Lịch sử Việt Nam/Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/Văn học/Văn học Việt Nam/Địa lý học/Văn hóa học/Quản lý văn hóa/Quan hệ quốc tế/Ngôn ngữ Anh/Ngôn ngữ Trung Quốc/Ngôn ngữ Nhật/Ngôn ngữ Hàn Quốc/Quốc tế học/Châu Á học/Đông phương học/Trung Quốc học/Nhật Bản học/Đông Nam Á học/ Việt Nam học.<br>Ưu tiên người có bằng tiến sĩ. |
| 15  | Khoa Lý luận chính trị       | 3        | * 01 vị trí giáo vụ: Có bằng đại học trở lên.<br>* 02 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Kinh tế chính trị/Triết học/Chính trị học.   |
| 16  | Khoa Quản trị kinh doanh     | 3        | * 03 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Quản trị kinh doanh/Quản lý kinh tế/Kinh doanh thương mại.  |
| 17  | Khoa Kế toán                 | 2        | * 02 vị trí giảng viên: Có bằng Thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Kế toán. Ưu tiên người có bằng Tiến sĩ.   |
| 18  | Khoa TCNH                    | 2        | * 02 vị trí giảng viên: Có bằng Thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.<br>Ưu tiên người có bằng Tiến sĩ.   |
| 19  | Khoa Sau đại học             | 3        | 03 vị trí chuyên viên: Có bằng thạc sĩ trở lên.  |

| STT | Vị trí tuyển dụng tại đơn vị | Chỉ tiêu | Yêu cầu về chuyên môn  |
|-----|------------------------------|----------|--|
| 20  | Khoa Luật                    | 7        | <p>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Lịch sử NN và pháp luật: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.</p> <p>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Luật Hành chính: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính.</p> <p>* 04 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Luật Lao động: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Luật Kinh tế.</p> <p>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Luật Dân sự: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành, chuyên ngành: Luật dân sự và tổ tụng dân sự.</p> <p>Ưu tiên người có bằng Tiến sĩ.</p> |
| 21  | Khoa Công tác xã hội         | 3        | <p>* 01 vị trí giáo vụ: Có bằng đại học trở lên.</p> <p>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Tâm lý học: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Tâm lý học.</p> <p>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Công tác xã hội: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Công tác xã hội/Xã hội học.</p>  |
| 22  | Bộ môn Kinh tế               | 6        | <p>* 06 vị trí giảng viên giảng dạy học phần Kinh tế: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Kinh tế học/Quản lý kinh tế/Kinh doanh thương mại/Thương mại/Thống kê kinh tế. Ưu tiên người có bằng tiến sĩ.</p>   |
| 23  | Bộ môn Tin học               | 4        | <p>* 04 vị trí giảng viên: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin/Toán tin.</p>  |

| STT         | Vị trí tuyển dụng tại đơn vị                   | Chỉ tiêu   | Yêu cầu về chuyên môn  |
|-------------|--|------------|--|
| 24          | Bộ môn Giáo dục thể chất                       | 2          | * 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần bóng bàn: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Giáo dục học/Giáo dục thể chất, chuyên sâu bóng bàn.<br>* 01 vị trí giảng viên giảng dạy học phần thể dục: Có bằng thạc sĩ trở lên, ngành/chuyên ngành: Giáo dục học/Giáo dục thể chất, chuyên sâu thể dục. |
| 25          | Trung tâm TT&QHCC                              | 4          | 04 chuyên viên có bằng đại học trở lên, ngành/chuyên ngành: Báo chí/Truyền thông đa phương tiện/Truyền thông đại chúng/Công nghệ truyền thông/Quan hệ công chúng.<br>Ưu tiên người có bằng Thạc sĩ/Tiến sĩ   |
| 26          | Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học                  | 4          | *03 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên.<br>* 01 vị trí kế toán viên: Có bằng đại học trở lên, ngành/chuyên ngành Kế toán/Tài chính - Ngân hàng. Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm.  |
| 27          | Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế                | 4          | * 04 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên. Ưu tiên người: Có bằng thạc sĩ/tiến sĩ; Có chứng chỉ IELTS 6.0 (hoặc tương đương) trở lên; Có kinh nghiệm công tác.  |
| 28          | Trung tâm GDQPAN                               | 7          | * 04 vị trí giảng viên: Có bằng đại học trở lên, ngành/chuyên ngành: GDQPAN/cán bộ quân đội/công an/có bằng đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ đào tạo giảng viên GDQPAN.<br>* 02 chuyên viên có bằng đại học trở lên.<br>* 01 nhân viên.   |
| 29          | Văn phòng Đảng ủy, Hội đồng trường và đoàn thể | 3          | * 03 vị trí chuyên viên: Có bằng đại học trở lên.  |
| <b>TỔNG</b> |  | <b>115</b> |  |

## II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

### 1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

#### 1.1. Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

#### 1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

#### 1.3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

##### 1.3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

1.3.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## 2. Tiêu chuẩn

### 2.1. Đối với giảng viên

#### a) Trình độ chuyên môn:

Có bằng Thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với chuyên môn dự tuyển (ưu tiên ứng viên có bằng Tiến sĩ; có kinh nghiệm thực tiễn về vị trí tuyển dụng);



*Riêng đối với ứng viên dự tuyển vị trí:* Giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh: Có bằng đại học trở lên, ngành/chuyên ngành giáo dục quốc phòng và an ninh/cán bộ quân đội/công an/có bằng đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ đào tạo giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh (ưu tiên ứng viên có bằng Thạc sĩ; Tiến sĩ; có kinh nghiệm thực tiễn về vị trí tuyển dụng);

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (nếu chưa có chứng chỉ, phải bổ sung trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định trúng tuyển);

c) *Ngoại ngữ:* Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên (Theo Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

d) *Tin học:* Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên (Theo Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

đ) *Giọng nói:* không nói ngọng, không nói lắp, có giọng nói dễ nghe;

## **2.2. Đối với chuyên viên, giáo vụ**

a) *Trình độ chuyên môn:* Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (ưu tiên ứng viên có bằng Thạc sĩ; Tiến sĩ; có kinh nghiệm thực tiễn về vị trí tuyển dụng);

*Riêng đối với ứng viên dự tuyển vị trí:*

- Chuyên viên khoa Sau đại học có bằng thạc sĩ trở lên (ưu tiên ứng viên có bằng Tiến sĩ; có kinh nghiệm thực tiễn về vị trí tuyển dụng);

- Chuyên viên Viện Hợp tác và Đào tạo quốc tế: Có bằng đại học trở lên (ưu tiên ứng viên có bằng Thạc sĩ; Tiến sĩ; có chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc tương đương trở lên; có kinh nghiệm thực tiễn về vị trí tuyển dụng);

b) *Quản lý Nhà nước:* Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (nếu chưa có chứng chỉ, phải bổ sung trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định trúng tuyển);

c) *Ngoại ngữ:* Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương; hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

d) *Tin học:* Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin);

### III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (*Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển tại Phụ lục kèm theo Thông báo này - Phụ lục 1*).

2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển).

3. Giấy khám sức khỏe (có thời gian trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

4. Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).

5. Các văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm (Bản sao có công chứng).

Đối với bằng Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm bản sao văn bản được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Đối với các văn bằng, chứng chỉ do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có công chứng, dịch thuật.

6. Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

7. 02 ảnh 4x6 và 05 chiếc phong bì dán sẵn tem, ghi rõ họ, tên, địa chỉ liên hệ của ứng viên dự tuyển.

### IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

**1. Hình thức tuyển dụng:** Thi tuyển

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

**1.1. Vòng 1:** thi trắc nghiệm trên máy vi tính

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

**Phần I:** Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

**Phần II:** Ngoại ngữ tiếng Anh gồm 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

Đối với ứng viên dự tuyển giảng viên: Trình độ tương đương bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với ứng viên dự tuyển chuyên viên, giáo vụ: Trình độ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Miễn thi đối với môn thi ngoại ngữ:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

## **1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

### **1.2.1. Đối với viên chức dự tuyển làm chuyên viên, giáo vụ:**

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

b) Hình thức thi: Phỏng vấn;

c) Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, ứng viên dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị);

d) Thang điểm: 100 điểm.

### **1.2.2. Đối với viên chức dự tuyển làm giảng viên:**

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (Mỗi ứng viên chuẩn bị một bài giảng thuộc học phần của khoa, bộ môn dự tuyển để trình bày bài giảng trước Hội đồng tuyển dụng Nhà trường);

b) Hình thức thi: giảng chuyên môn;

c) Thời gian thi: ứng viên trình bày 1 tiết giảng (50 phút);

d) Thang điểm: 100 điểm.

## **2. Tiếp nhận vào làm viên chức**

2.1. Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển, ứng viên được xem xét tiếp nhận vào viên chức trong các trường hợp:

a) Có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định tại khoản này), gồm:

Người đang là cán bộ, công chức cấp xã;

Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật;

Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

Người đang làm việc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Người đang làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## 2.2. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Hồ sơ đăng ký dự tuyển của ứng viên;
- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên.

## 2.3. Tiếp nhận để bổ nhiệm

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và quy định tại mục 2.1 và Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý của Trường Đại học Công đoàn;

- Ngoài các tiêu chuẩn, quy định trên ứng viên phải có trình độ từ Tiến sĩ trở lên (ưu tiên Phó Giáo sư); Có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu của vị trí bổ nhiệm.

## 2.4. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm viên chức

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ, TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển**

- *Thời gian nhận hồ sơ*: Từ ngày 09/6/2022 đến hết 17h ngày 15/7/2022;

- *Hình thức nộp hồ sơ*:

+ Nộp theo đường bưu điện, chuyển phát nhanh từ ngày 09/6/2022 đến hết 17h ngày 15/7/2022 (tính theo dấu bưu điện);

+ Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Công đoàn (trong giờ hành chính) từ ngày 09/6/2022 đến hết 17h ngày 15/7/2022;

*(Khi đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường phải đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định).*

- *Địa chỉ nhận hồ sơ*: Phòng Tổ chức (Phòng 308 và 310 nhà A), Trường Đại học Công đoàn, số 169 Tây Sơn, Đống Đa, TP. Hà Nội. Điện thoại: 0243.8574418.

- *Lệ phí dự tuyển*: 500.000 đồng/thí sinh (Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

Nộp lệ phí dự tuyển qua tài khoản Nhà trường theo thông tin sau:

Tên tài khoản: Trường Đại học Công đoàn

Số tài khoản: 119000057924 tại Ngân hàng Vietinbank - chi nhánh Đống Đa, Hà Nội;

Nội dung nộp: Họ và tên - đơn vị dự tuyển - nộp lệ phí dự tuyển năm 2022.

*Lưu ý: Trường Đại học Công đoàn không hoàn trả hồ sơ sau khi xét, thi tuyển; Trường hợp hồ sơ dự tuyển không đủ điều kiện dự tuyển, người dự tuyển bỏ thi sẽ không được hoàn trả lệ phí dự tuyển.*

## 2. Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng

- **Thời gian:** dự kiến T7/2022;
- **Địa điểm:** Trường Đại học Công đoàn (địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau);

Mọi thông tin liên quan đến đợt tuyển dụng năm 2022, ứng viên chủ động theo dõi tại Website: <http://www.dhcd.edu.vn>

### *Nơi nhận:*

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường;
- Lưu: VT, ToC.

